**TRƯỜNG THCS TÙNG THIỆN VƯƠNG**

**MÔN: NGỮ VĂN- KHỐI 6**

**Tuần 34: từ ngày 10/5/2021 đến 15/5/2021**

**Nộp bài trước: 17g ngày 14/5/2021**

**\* LƯU Ý:**

1. Học sinh học và làm bài trên K12 online để được giáo viên hướng dẫn cụ thể, kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình học, được trao đổi - thảo luận bài cùng bạn trong lớp và được ghi nhận quá trình học tập chi tiết.

2. Trừ những trường hợp học sinh đặc biệt khó khăn không thể thực hiện hoặc K12 online có lỗi không thể thực hiện học (sau khi đã báo giáo viên chủ nhiệm) thì học bài đăng tải trên cổng công nghệ thông tin của nhà trường: thực hiện học, làm bài, nộp bài theo hướng dẫn cuối bài.

**ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU**

**(DẤU CHẤM, DẤU CHẤM HỎI, DẤU CHẤM THAN, DẤU PHẨY)**

**I. KIẾN THỨC CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu được công dụng của ba loại dấu kết thúc câu: dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than.

**2. Kĩ năng:**

- Lựa chọn và sử dụng đúng dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than trong khi viết.

-Tự phát hiện ra và chữa đúng một số lỗi thường gặp về dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than,

**3. Thái độ**:  HS có ý thức cao trong việc dùng dấu câu kết thúc ở các kiểu câu, đặt câu và tạo lập văn bản.

**II. NỘI DUNG**

**1. Dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than**

***a. Công dụng:***

 **\* *Ví dụ 1: SGK/149***

a) Ôi thôi, chú mày ơi! -> câu cảm thán.

 b) Con có nhận ra con không? -> câu nghi vấn.

 c) Cá ơi giúp tôi với! Thương tôi với! -> Câu cầu khiến.

 ***\* Ví dụ 2: SGK/ 149***

- Cách dùng đặc biệt:

- Dấu chấm đặt cuối câu cầu khiến.

- Dấu chấm hỏi, chấm than đặt trong dấu ngoặc đơn thể hiện thái độ.

 ***\* Ghi nhớ: SGK/150***

***b. Chữa một số lỗi thường gặp:***

 **Ví dụ1: SGK/150,151**

a1) Dùng dấu chấm 🡪 đúng.

a 2) Dùng dấu phẩy 🡪 sai.

b1) Dùng dấu chấm🡪 sai.

b 2) Dùng dấu chấm phẩy🡪 đúng.

 **Ví dụ2: SGK/150,151**

a)Thay dấu chấm hỏi bằng dấu chấm 🡪 Đây không phải là câu hỏi.

b)Thay dấu chấm than bằng dấu chấm 🡪 Đây là câu trần thuật.

**2. Dấu phẩy**

***a. Công dụng:*** Dùng để đánh dấu giữa các bộ phận của câu. Cụ thể là :

- Giữa các thành phần phụ của câu với chủ, vị ngữ.

- Giữa các từ ngữ có cùng chức vụ trong câu.

- Giữa các từ ngữ với bộ phận chú thích của nó.

- Giữa các vế của một câu ghép.

***b. Chữa 1 số lỗi thường gặp :***

- Em hãy đặt dấu phẩy vào những chỗ trống thích hợp :

a/ Vừa lúc đó, sứ giả ngựa sắt, roi sắt chú bé vùng dậy, vươn vai.

b/ Suốt 1 đời người, từ thuở lọt lòng đến khi nhắm mắt xuôi tay, tre với mình sống chết có nhau, chung thuỷ.

c/ Nước bị tứ tung, thuyền vùng vằng cứ chực trụt xuống.

1. **LUYỆN TẬP:**

**Học sinh làm luyện tập ở phiếu học tập tuần 34.**

1. **DẶN DÒ:**

- Học sinh ghi phần II vào vở bài học

- Làm phần III luyện tập:

+ Cách 1: Click đường link bên dưới phần phiếu học tập, sau đó điền đầy đủ thông tin cá nhân **(HỌ TÊN- LỚP)** và bắt đầu làm bài. Cuối cùng nhớ ấn nút **GỬI BÀI** nhé!

+ Cách 2: Các bạn có thể làm bài vào vở bài học, đánh dấu số trang và chụp hình gửi vào zalo của Thầy (Cô) giảng dạy nhé.

**TUẦN 33**

**NGÀY DẠY: 14/5/2021**

**TIẾT 3, 4:**

**TỔNG KẾT VĂN VÀ TẬP LÀM VĂN**

\***Kiểm tra bài cũ:** Em hãy cho biết chức năng của dấu phẩy

1. **KIẾN THỨC CẦN ĐẠT:**
2. **Kiến thức**
* Nắm được hệ thống văn bản với những nội dung cơ bản và đặc trưng thể loại của các văn bản trong chương trình.
* Hiểu và cảm thụ được vẻ đẹp của một số hình tượng nhân vật văn học tiêu biểu, tư tưởng yêu nước và truyền thống nhân ái trong các văn bản dã học.
* Ôn lại các loại văn cơ bản: Tự sự, miêu tả, biểu cảm, chính luận, nhật dụng. Nêu các phương thức biểu đạt của các văn bản.
1. **Kỹ năng:**
* Quan sát cảnh vật.
* Trình bày những điều đã quan sát về cảnh vật theo một trình tự hợp lí.
1. **Thái độ:**  HS biết vận dụng kiến thức đã học vào bài văn tả cảnh.
2. **NỘI DUNG**
3. **Phần Văn**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| *STT* | *Tên tác phẩm –* *đoạn trích* | *Tác giả* | *Thể loại* | *Nội dung* |
| 1 | Bài học đường đời đầu tiên (Trích Dế Mèn phiêu lưu kí) | Tô Hoài  | Truyện (đoạn trích) | Dế Mèn có vẻ đẹp cường tráng của một chàng dế thanh niên, nhưng tính tình xốc nỗi, kêu căng. Trò đùa ngỗ nghịch của dế Mèn đã gây ra cái chết thảm thương cho dế Choắt và dế Mèn đã rút ra được bài học đường đời đầu tiên cho mình. |
| 2 | Sông nước Cà Mau (Đất rừng Phương Nam) | Đoàn Giỏi  | Truyện ngắn  | Cảnh quan độc đáo của vùng Cà Mau với sông ngòi, kênh rạch bủa giăng chi chít, rừng đước trùng điệp hai bên bờ và cảnh chợ Năm Căn tấp nập, trù phú họp ngay bên bờ sông  |
| 3 | Bức tranh của em gái tôi  | Tạ Duy Anh  | Truyện ngắn  | Tài năng hội họa, tâm hồn trong sáng và lòng nhân hậu ở cô em gái đã giúp cho người anh vượt lên được lòng tự ái và sự tự ti của mình. |
| 4 | Vượt Thác(Quê Nội) | Võ Quảng  | Truyện (đoạn trích) | Hành trình ngược sông theo bồn vượt thác của con thuyền do Dương Hương Thư chỉ huy; Cảnh sông nước và hai bên bờ, sức mạnh và vẻ đẹp của con người trong cuộc vượt thác. |
| 5 | Buổi học cuối cùng  | An Phông Xơ Đô Đê | Truyện ngắn  | Buổi học tiếng Pháp cuối cùng của lớp học trường làng vùng An Dát bị phổ chiếm đóng và hình ảnh thầy Ha Men qua cái nhìn tâm trạng của chú bé PhRăng. |
| 6 | Cô Tô (Trích) | Nguyễn Tuân  | Kí  | Vẻ đẹp tươi sáng , phong phú của cảnh sắc thiên nhiên vàng đảo Cô Tô và một nét sinh hoạt của người dân sống trên đảo. |
| 7 | Cây Tre Việt Nam  | Thép Mới  | Kí  | Cây tre là người bạn gần gủi, thân thiết của nhân dân Việt Nam trong cuộc sống hàng ngày, trong lao động, trong chiến đấu. Cây tre đã hình thành biểu tượng của đất nước và của dân tộc Việt Nam. |
| 8 | Đêm nay Bác không ngủ | Minh Huệ | Thơ | Thức dậy trong đêm mưa giữa rừng, anh đọi viên nhìn thấy Bác vẫn còn thức và đang chăm lo cho các anh đội viên. Chứng kiến cảnh đó, anh đội viên vô cùng cảm phục tấm lòng của Bác. |
| 9 | Lượm | Tố Hữu | Thơ | Kể chuyện tác giả gặp Lượm vào cuối năm 1947. Rồi hai chú cháu từ biệt nhau: Chú ra đi, cháu ở lại. Đến tháng Sáu năm sau thì tác giả hay tin Lượm đã hi sinh. |

1. **Tập làm văn**
2. ***Phương pháp tả người :***

**\* Muốn tả người cần**

-Xác định đối tượng cầm tả.( tả chân dung hay tả người trong tư thế cần tả , làm việc )

-Quan sát, lựa chọn các chi tiết miêu tả.

-Trình bày kết quả quan sát theo một thứ tự.

\* **Bố cục : 3 phần**

- Mở bài : Giới thiệu người được tả.

- Thân bài: -Miêu tả chi tiết (ngoại hình, cử chỉ, hành động, lời nói... )

- Kết bài :Thường nhận xét hoặc nêu cảm nghĩ của người viết về người được tả.

1. ***Phương pháp tả cảnh***

- Quan sát và lựa chọn được những hình ảnh tiêu biẻu cho cảnh sắc đó.

 - Trình bày những điều quan sát được theo một thứ tự nhất định

**\*Bố cục: 3 phần**

 - Mở bài: giới thiệu cảnh được miêu tả.

 - Thân bài: tập trung tả cảnh vật chi tiết theo một thứ tự nhất định.

- Kết bài: thường phát biểu cảm tưởng về cảnh sắc đó.

1. **LUYỆN TẬP:**

**Học sinh làm luyện tập ở phiếu học tập tuần 34.**

1. **DẶN DÒ:**

- Học sinh ghi phần II vào vở bài học

- Làm phần III luyện tập:

+ Cách 1: Click đường link bên dưới phần phiếu học tập, sau đó điền đầy đủ thông tin cá nhân **(HỌ TÊN- LỚP)** và bắt đầu làm bài. Cuối cùng nhớ ấn nút **GỬI BÀI** nhé!

+ Cách 2: Các bạn có thể làm bài vào vở bài học, đánh dấu số trang và chụp hình gửi vào zalo của Thầy (Cô) giảng dạy nhé.

**CÁC BẠN CLICK VÀO LINK NÀY ĐỂ LÀM BÀI PHIẾU HỌC TẬP PHÍA DƯỚI NHÉ!**

<https://docs.google.com/forms/d/1dlxcbWIaFNVqOgqHD5L9tKHAjDXkDA9mwcSREx1A1u4/edit>

**PHIẾU HỌC TẬP MÔN NGỮ VĂN KHỐI 6 – TUẦN 34**

**Câu 1 (2,5đ):** Em hãy cho biết bố cục một bài văn miêu tả gồm có những phần nào?

1. Quan sát, tưởng tượng, so sánh.
2. Lựa chọn đối tượng, quan sát, miêu tả.
3. Mở bài, thân bài, kết bài.

**Câu 2 (2,5đ):** Trong truyện “Buổi học cuối cùng”, tâm trạng nhân vật chú bé Ph.Răng đã thay đổi như thế nào trong suốt buổi học cuối cùng?

1. Ngạc nhiên, vui mừng, thích thú.
2. Ân hận, xấu hổ và giận mình.
3. Ngạc nhiên, lo lắng, sững sờ.
4. Ngạc nhiên, choáng váng, tiếc nuối, ân hận, xấu hổ và giận mình.

**Câu 3 (2.5 điểm) Dấu phẩy trong câu văn sau đây được dùng để làm gì?**

 *“Cây tre xanh, nhũng nhặn, ngay thẳng, thuỷ chung, can đảm.”*

1. Đánh dấu giữa các thành phần phụ với CN – VN.
2. Đánh dấu giữa các từ có cùng chức vụ trong câu.
3. Đánh dấu giữa một từ ngữ với bộ phận chú thích của nó.
4. Đánh dấu giữa các vế của một câu ghép.

**Câu 3 (2.5 điểm): Em hãy cho biết nội dung của đoạn thơ sau:**

 *“Vụt qua mặt trận*

 *Đạn bay vèo vèo*

 *Thư đề thượng khẩn*

 *Sợ chi hiểm nghèo”.*

**SỐ ĐIỆN THOẠI LIÊN LẠC CỦA GIÁO VIÊN BỘ MÔN KHỐI 6:**

1. Cô Hoàng Thị Ánh Phượng: Số điện thoại và zalo: 0779922651
2. Cô Lê Thị Thiên Hương: Số điện thoại và zalo: 0905011555
3. Cô Châu Thị Đỗ Quyên: Số điện thoại và zalo: 0969693752
4. Cô Mai Thị Yến Nga: Số điện thoại và Zalo: 0344373456
5. Thầy Nguyễn Long Hoàng: Số điện thoại và zalo: 0764822405